

Số: 88/QT-CT

Ea Ral, ngày 3 tháng 3 năm 2022

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ MÔI TRƯỜNG

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Xác định các giá trị môi trường hiện hữu trong diện tích quản lý của công ty.
- Bảo vệ khu vực khoanh nuôi phục hồi rừng
- Bảo vệ đa dạng sinh học trong khu vực Công ty
- Bảo vệ nguồn nước, đất.
- Bảo vệ giá trị nhân văn

2. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng trên toàn bộ diện tích Công ty

3. Đối tượng áp dụng

- Được áp dụng đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ea Wy, người dân tộc, cộng đồng địa phương sinh sống trong hoặc gần khu vực rừng của Công ty.

4. Thuật ngữ viết tắt

- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- MTV: Một thành viên
- QTKT: Quy trình kỹ thuật
- UBND: Ủy ban nhân dân

5. Điều khoản thi hành

- Các cán bộ công ty áp dụng nghiêm chỉnh quy trình này.
- Tất cả các đơn vị, tổ chức, cá nhân, cộng đồng địa phương có liên quan đến hoạt động quản lý thực hiện nghiêm quy trình này.
- Công ty có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Quy trình này.

6. Định nghĩa giá trị môi trường

Giá trị môi trường là tập hợp các yếu tố môi trường sinh thái và nhân văn sau đây:

- Chức năng hệ sinh thái: Một đặc trưng hệ sinh thái liên quan đến một tập hợp các điều kiện và các quá trình nhờ đó một hệ sinh thái duy trì tính toàn vẹn của nó.

- Đa dạng sinh học

- Tài nguyên nước, Đất.

- Các giá trị sinh cảnh (bao gồm các giá trị văn hóa và tâm linh): Giá trị sinh cảnh có thể được hình dung như là các lớp nhận thức của con người về sinh cảnh vật lý. Một số giá trị sinh cảnh như giá trị kinh tế, giải trí, tự cung cấp hoặc chất lượng cảnh quan có liên quan chặt chẽ đến các thuộc tính sinh cảnh vật lý. Các giá trị sinh cảnh khác như giá trị nội tại hoặc tâm linh có tính biểu tượng và bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi nhận thức cá nhân hoặc xã hội chứ không phải các thuộc tính sinh cảnh vật lý (Nguồn: căn cứ vào trang web của Viện Giá trị Sinh cảnh).

PHẦN II: QUY TRÌNH

1. Quy định về bảo vệ chức năng hệ sinh thái

1.1. Định nghĩa

Đối với FSC, định nghĩa này bao gồm các quá trình sinh thái và tiến hóa như dòng gen và các chế độ xáo trộn, các chu kỳ tái sinh và các giai đoạn phát triển chuỗi sinh thái (sự diễn thế).

Đối với Công ty xác định và bảo vệ khu vực khoanh nuôi phục hồi rừng.

1.2. Xác định khu vực khoanh nuôi phục hồi rừng

- Xác định vị trí cần khoanh nuôi bảo vệ, khu vực hành lang nguồn nước.

- Tiến hành điều tra thực địa xác định trạng thái, diện tích khoanh nuôi

- Xác định các tác động ảnh hưởng đến khu vực khoanh nuôi bảo vệ

- Xây dựng bản đồ khoanh nuôi phục hồi rừng, thể hiện rõ vị trí, diện tích, trạng thái và ranh giới giữa các vùng khác.

1.2. Kế hoạch bảo vệ và phòng ngừa

1.2.1. Bảo vệ

a. Thực hiện các biện pháp lâm sinh như bảo vệ phòng chống cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi, chặt bỏ cây sâu bệnh

b. Xây dựng các văn bản có tính pháp lý, giám sát chặt chẽ việc chăn thả gia súc, rác thải quanh khu vực khoanh nuôi bảo vệ.

c. Cập nhật thường xuyên bản đồ vùng khoanh nuôi tiện cho việc theo dõi và kiểm soát (theo quý, năm,...)

d. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động bảo vệ, quản lí, tránh xảy ra các vi phạm.

1.2.2. Phòng ngừa

a. Trường hợp xảy ra sự cố đột xuất (cháy rừng, thiên tai sét đánh đổ cây, gãy cành, dịch sâu bệnh hại,...)

- Xây dựng nhóm lực lượng cơ động đi tuần rừng kịp thời khắc phục các sự cố xảy ra.

b. Trường hợp xảy ra vi phạm tại khu vực khoanh nuôi

- Xử lý theo quy định tại các văn bản có tính pháp lý đã ban hành

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ và người dân địa phương

2. Quy định về bảo vệ đa dạng sinh học

2.1. Định nghĩa

Sự thay đổi của các sinh vật sống từ tất cả các nguồn bao gồm các sinh vật sống trên mặt đất, dưới nước và các hệ sinh học thủy sinh khác, và các tập hợp sinh học phức tạp; bao gồm đa dạng trong loài, đa dạng các loài, đa dạng hệ sinh thái

2.2. Xác định đa dạng sinh học

- Xác định tuyến điều tra và OTC điển hình:

+ Tuyến điều tra phải đảm bảo yêu cầu: Đi qua hầu hết các dạng lập địa trong khu vực (các dạng thực vật điển hình, các cấp độ dốc, các vị trí địa hình).

+ OTC điển hình phải đảm bảo: Trên mỗi tuyến điều tra, lập các OTC điển hình (đại diện thực vật, cấp độ dốc, vị trí,...).

- Thực hiện điều tra tuyến, OTC thống kê số lượng các loài thực vật, động vật, côn trùng. Thống kê các loài quý, hiếm, đặc hữu trong khu vực Công ty quản lí.

- Thực hiện tham vấn cộng đồng (cộng đồng gần khu vực rừng để thu tập thông tin về các loài động vật, thực vật,...).

- Từ kết quả điều tra, tham vấn xây dựng biểu thống kê đa dạng sinh học và các loài động, thực quý hiếm trong khu vực Công ty quản lí.

- Xác định tác động của hoạt động quản lí đến đa dạng sinh học.

2.3. Kế hoạch bảo vệ và phòng ngừa

2.3.1. Bảo vệ

- Xây dựng các phương án, kế hoạch khai thác và chăm sóc đảm bảo tránh hoặc giảm thiểu tác động đến động vật, côn trùng trong khu vực khai thác.

- Xây dựng kế hoạch, phương án trồng rừng đảm bảo về số lượng cá thể, số lượng loài tránh tình trạng giảm sút về đa dạng loài.

- Xây dựng đội ngũ tuần tra rừng, bảo vệ rừng tránh khỏi những hành động khai thác trộm, săn bắt động vật rừng...

- Công ty cần giám sát, kiểm soát các hoạt động quản lí, điều tra thường xuyên nắm rõ chỉ số đa dạng sinh học và các loài quý hiếm trên diện tích Công ty quản lí
- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho cán bộ, đồng bào không tham gia săn bắt các loài thú rừng

2.3.2. Phòng ngừa

a. Trường hợp các hoạt động thực hiện ngoài kế hoạch, phương án đã xây dựng (khai thác sớm, mất môi trường sống của một số loài)

Tổ chức các cuộc họp khẩn, đưa ra các phương án tức thời giảm thiểu tối đa tác động đến động – thực vật rừng (trồng bổ sung loài,...)

Trong trường hợp nếu phát hiện các loài quý hiếm và bị đe dọa, tình trạng bảo tồn và sinh cảnh sống của chúng được xác định Công ty điều chỉnh hoạt động quản lí nếu các hoạt động hiện tại của công ty có tác động tiêu cực.

3. Quy định về bảo vệ tài nguyên nước

3.1. Xác định tác động của các hoạt động quản lí đến nguồn nước

- Xác định vai trò của rừng trong việc duy trì và điều tiết nguồn nước dùng cho sinh hoạt và tưới tiêu (điều tra thực địa, tham vấn người dân).

- Xác định ảnh hưởng của các hoạt động quản lí (khai thác, chăm sóc,..) đến nguồn nước.

3.2. Kế hoạch bảo vệ và phòng ngừa

a. Xây dựng kế hoạch, phương án cho các hoạt động quản lí giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến nguồn nước.

b. Bảo vệ hiện trạng các khu vực hành lang ven suối như giữ lớp thảm thực bì, cây bụi, cây bản địa dọc hành lang ven suối.

4. Quy định về tài nguyên đất

4.1. Xác định tác động của hoạt động quản lí đến đất

- Xác định vai trò của rừng trong việc phòng chống sạt lở đất, lũ quét, xói mòn, gió bão, bồi lắng và phòng hộ ven biển (kế thừa các số liệu về thiên tai bão lũ, sạt lở,...điều tra thực địa).

- Vai trò của đất đối với sự sinh trưởng phát triển của rừng trong diện tích Công ty nắm giữ. Phân tích các nhóm đất có trong khu vực đối với sự sinh trưởng, phát triển của rừng.

- Điều tra khu vực phân bố các nhóm đất

4.2. Kế hoạch bảo vệ và phòng ngừa

4.2.1. Bảo vệ

a. Thực hiện các biện pháp bảo vệ đất, chống xói mòn, sạt lở (Đào rãnh thoát nước, tăng diện tích bề mặt, chia nhỏ dòng chảy,...)

b. Xây dựng kế hoạch, phương án khai thác theo khai thác tác động thấp, vận xuất giảm thiểu tối đa tác động đến những khu vực đất dễ bị xói mòn, sạt lở.

4.2.2. Phòng ngừa

a. Trường hợp đột xuất xảy ra ngoài kiểm soát (lũ, mưa quá lớn vượt khỏi tầm kiểm soát).

Xây dựng lực lượng cơ động để khắc phục kịp thời sự cố xảy ra (đào thêm rãnh, chia nhỏ, chuyển hướng dòng chảy,...)

5. Quy định về giá trị nhân văn

5.1. Định nghĩa:

- Người dân tộc: Người và các nhóm người có thể nhận biết theo, hoặc có đặc trưng sau:

+ Một đặc trưng hoặc tiêu chí quan trọng là tự cộng nhận là những người bản địa ở cấp độ cá nhân và được sự chấp thuận của cộng đồng, được coi họ là thành viên của cộng đồng;

+ Tính liên tục về lịch sử của các xã hội tiền thuộc địa hoặc tiền định cư;

+ Có liên quan chặt chẽ với vùng lãnh thổ và các tài nguyên thiên nhiên xung quanh;

+ Các hệ thống xã hội, kinh tế hoặc chính trị riêng biệt;

+ Ngôn ngữ, văn hóa và tín ngưỡng riêng biệt;

+ Hình thành các nhóm xã hội không chiếm ưu thế;

+ Quyết định duy trì và phục hồi các hệ thống và môi trường tổ tiên của họ như là các dân tộc và cộng đồng đặc biệt.

- Cộng đồng địa phương: Là các cộng đồng với quy mô bất kỳ nằm trong hoặc tiếp giáp với diện tích quản lý của công ty hoặc là những cộng đồng nằm đủ gần để có một tác động quan trọng đến kinh tế hoặc giá trị môi trường của công ty, hay điều kiện kinh tế, quyền lợi và môi trường của họ bị ảnh hưởng lớn bởi các hoạt động quản lý của công ty.

5.2. Các bước xác định

a. Xác định người dân tộc có thể bị ảnh hưởng:

- Xác định các hoạt động quản lý của công ty có thể bị ảnh hưởng đến tài nguyên, cuộc sống của người dân tộc.

- Kế thừa, thống kê từ các báo cáo về kinh tế văn hóa xã hội của UBND xã EaRal, Cư Mốt, Cư Amung và Ea Wy.

- Thực hiện tham vấn các bên liên quan (UBND huyện Ea H'Leo, UBND các xã EaRal, Cư Mốt, Cư Amung và Ea Wy; các thôn, buôn tại 4 xã,...); cộng đồng, (có sinh sống, có văn hóa, tập tục gì trong hoặc gần khu rừng không? Có sử dụng rừng phục vụ có tập tục của họ không?...)

